

# EN-ITC1885

Camera giao thông Dahua 9MP Đa năng



## Tổng quan hệ thống

Với bộ xử lý AI hiệu suất cao, Camera giao thông AI hồng ngoại 9MP đa năng cung cấp hình ảnh chất lượng tuyệt vời ngay cả trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt nhất. Để giám sát, camera này sử dụng các thuật toán học sâu và cảm biến hình ảnh GS-CMOS dành riêng cho giao thông với dải động rộng và tốc độ khung hình cao.

Đèn chiếu sáng hồng ngoại bổ sung ánh sáng khi camera chụp biển số xe mà không cần sử dụng đèn nháy hoặc đèn nháy bên ngoài, giúp giảm đáng kể ô nhiễm ánh sáng.

## Chức năng

### Giảm ô nhiễm ánh sáng

Các đèn chiếu sáng hồng ngoại bổ sung ánh sáng khi camera chụp biển số xe mà không cần sử dụng đèn nháy hoặc đèn nháy bên ngoài, giúp giảm đáng kể ô nhiễm ánh sáng.

### Tốc độ khung hình cực cao

Sử dụng cảm biến hình ảnh GS-CMOS hiệu suất cao, dành riêng cho giao thông với dải động rộng, tốc độ khung hình và tỷ lệ tín hiệu nhiễu cao, hiển thị hình ảnh video chân thực cả ngày lẫn đêm.

### Siêu dữ liệu video

Thuật toán học sâu và bộ xử lý AI hiệu suất cao cho phép camera phát hiện và trích xuất thông tin chi tiết về phương tiện cơ giới, cung cấp nguồn dữ liệu đáng tin cậy có thể được sử dụng để đưa ra quyết định hiệu quả.

### Áp dụng cho nhiều cảnh đường khác nhau

Lý tưởng cho các tình huống cần nhận dạng biển số xe, camera có khả năng chụp hơn mười loại vi phạm giao thông khác nhau và hỗ trợ thu thập thông tin giao thông và phát hiện sự kiện.

### Cảm biến dữ liệu đa chiều

Sử dụng định vị GPS, camera thực hiện cảm biến dữ liệu đa chiều.

- Cảm biến hình ảnh GS-CMOS.
- 4096 × 2336@50 fps.
- Tiêu chuẩn nén video: H.265, H.264M, H.264H và MJPEG.
- Hoạt động trong điều kiện ánh sáng yếu và không bị nhòe.
- Chụp tốc độ cao.
- Autoregister, chống sét lan truyền 4kv
- Thiết kế tích hợp, cấp bảo vệ IP67 và IK10, chống sương mù.
- Trong điều kiện lắp đặt và ánh sáng được khuyến nghị: Tỷ lệ chụp hình chính xác > 99%; Độ chính xác LPR (nhận diện biển số) > 99%
- Quan sát được 4 lanes đường

### Hiệu suất an toàn và đáng tin cậy

Được chế tạo để sử dụng trong những điều kiện khắc nghiệt nhất, camera này hoạt động trong phạm vi nhiệt độ và điện áp rộng. Camera tích hợp mô-đun chống sét. Cảm thấy an toàn khi sử dụng trong mọi loại thời tiết.

## Môi trường

Camera lý tưởng để sử dụng trong quản lý giao thông thông minh và cho các doanh nghiệp thành phố thông minh. Nó có khả năng phát hiện vi phạm giao thông, chụp biển số xe, tạo hồ sơ xe đi qua, thu thập dữ liệu giao thông và phát hiện sự kiện.

**Thông số kỹ thuật**

Camera

Cảm biến hình ảnh	1.1" GS-CMOS
Chế độ màn trập	Cửa chớp đơn; Cửa chớp đôi; Cửa chớp ba
Tốc độ màn trập điện tử	Tự động/Thủ công 1/50 giây–1/100.000 giây
Giảm nhiễu	3D NR
Tỷ lệ S/N	48 dB
WDR	140 dB
Độ nhạy sáng tối thiểu	0.001 lux
Ngày / Đêm	Công tắc tự động ICR: Sử dụng bộ lọc cắt IR (IRCF) với bộ phân cực vào ban ngày và sử dụng bộ lọc thông thường vào ban đêm.

Chiếu sáng

Số đèn chiếu sáng	8
Đèn hồng ngoại	Có
Khoảng cách chiếu sáng	50 m- 70m (có thể điều chỉnh độ sáng)
Phạm vi làn đường	Lắp ở giữa: 4 làn Lắp ở bên: 3 làn

Ống kính

Loại ống kính	Tiêu cự thay đổi
Độ dài tiêu cự	16 mm–40mm
Khẩu độ tối đa	F1.5
Loại mỏng mắt	P-Iris
Trường nhìn	Ngang: 22,3°–53,0° Dọc: 13,8°–32,3° Chéo: 26,0°–61,9°

Chức năng

Chế độ kích hoạt	Kích hoạt video/Kích hoạt radar
Lớp phủ OSD	Thời gian, địa chỉ; làn đường số; biển số; màu biển số; và nhiều thông tin khác
Sự kiện cảnh báo	Bộ nhớ đầy; lỗi bộ nhớ; báo động bên ngoài; không có thẻ nhớ; danh sách chặn biển số xe; truy cập trái phép; ngắt kết nối mạng; xung đột IP
Tự động bổ sung mạng (ANR)	Nền tảng và FTP (yêu cầu thẻ TF)
Đăng ký tự động	Có

Tính năng thông minh

Phát hiện mục tiêu	Xe cơ giới; xe máy
Phạm vi phát hiện tốc độ	0 km/h–300 km/h
Phát hiện khuôn mặt	Phát hiện tài xế và hành khách ngồi ghế trước của xe cơ giới và tài xế xe máy; trích xuất hình ảnh khuôn mặt
ANPR	Áp dụng các thuật toán đã phát triển để nhận dạng số và chữ cái biển số xe
Nhận dạng loại xe	Đầu xe: SUV, Xe buýt lớn, xe mui kín, xe tải nhẹ, xe bán tải, xe tải nặng, xe tải hạng trung, xe tải nhỏ, xe buýt hạng trung, MPV
Độ chính xác (trong điều kiện lắp đặt và ánh sáng được khuyến nghị)	Tỷ lệ chụp > 99% Độ chính xác LPR > 99%

Nhận dạng màu xe	Trắng, hồng, đen, đỏ, vàng, xám, xanh lam, xanh lục, cam đậm, tím, nâu và xám bạc (không hỗ trợ nhận dạng màu sắc vào ban đêm)
Nhận dạng thương hiệu/logo xe	Chế độ đầu xe: Acura, Alfa Romeo, Ashokleyland, Aston Martin, Audi, Baic, Bentley, Benz, BMW, Buick, BYD, Cadillac, Chery, Chevrolet, Chrysler, Citroen, Dacia, Daihatsu, Datsun, Dodge, DS, Ferrari, Fiat, Force, Ford, Foton, Geely, GMC, Greatwall, Hino, Honda, Hyundai, Infiniti, Isuzu, Iveco, Jac, Jaguar, Jeep, Kia, Kinglong, Land, Lexus, Lifan, Lincoln, Mahindra, MAN, Maserati, Mazda, Mercury, MG, Mini, Mitsubishi, Nissan, Opel, Peugeot, Porsche, Renault, Rollsroyce, Saab, Scania, Seat, Skoda, Smart, Subaru, Suzuki, Tata, Tesla, Toyota, UD, Volkswagen, Volvo
Bắt giữ vi phạm xe cơ giới	Chế độ ANPR: Lái xe ngược chiều, chạy quá tốc độ, lái xe chậm, vượt vạch liền màu trắng, vượt vạch liền màu vàng, chuyển làn trái phép, tháo dây an toàn, gọi điện khi lái xe Chế độ E-Police: Vượt đèn đỏ, lái xe ngược chiều, vượt vạch liền màu trắng, vượt vạch liền màu vàng, không tuân thủ mũi tên chỉ hướng, rẽ trái trái phép, rẽ phải trái phép, quay đầu xe trái phép (không được camera gắn bên hông hỗ trợ) và vượt qua vạch dừng
Bắt giữ vi phạm xe máy	Ghi lại các hành vi vi phạm giao thông bao gồm chở người, không đội mũ bảo hiểm và lái xe ngược chiều
Phát hiện lưu lượng giao thông	Tạo số liệu thống kê về lưu lượng xe, chiều dài hàng đợi, tốc độ trung bình, tình trạng chiếm dụng làn đường, v.v.
Sự kiện giao thông	Xe cơ giới dừng trái phép trên đường; tắc nghẽn giao thông

Video

Nén video	H.265; H.264M; H.264H; MJPEG
Độ phân giải video	4096 (H) × 2336 (V)
Tốc độ khung hình video	50 Hz: Tối đa 50 fps; luồng chính mặc định (4096 × 2336@25 fps), luồng phụ (1600 × 1200@25 fps) 60 Hz: Tối đa 30 fps; luồng chính mặc định (4096 × 2336@15 fps), luồng phụ (1600 × 1200@15 fps)
Tốc độ bit video	H.264: 32 kbps–32767 kbps H.265: 32 kbps–32767 kbps MJPEG: 512 kbps–32767 kbps
Kiểm soát tốc độ bit	CBR/VBR
Cân bằng trắng	Tự động; Ban đêm; Nhiệt độ màu tùy chỉnh
Tăng cường cạnh	Có
HLC	Có
BLC	Có
Sửa lỗi pixel kém	Có
Phạm vi tăng	0-100

Hình ảnh

Hình ảnh tổng hợp	Hỗ trợ kết hợp tối đa 4 hình ảnh thành một hình ảnh
Độ phân giải hình ảnh	4096 (H) × 2336 (V) (trừ dải đen OSD)
Định dạng mã hóa hình ảnh	JPEG
Ngăn chặn giả mạo hình ảnh	Xác minh hình mờ trong video và hình ảnh

Network

Cổng mạng	2 cổng Ethernet RJ-45, truyền mạng 10/100/1000 M
SDK và API	Có

# Camera giao thông đa năng | EN-ITC1885

Bảo mật	Tên người dùng và mật khẩu được ủy quyền, liên kết địa chỉ MAC, mã hóa HTTPS và kiểm soát truy cập mạng
Giao thức mạng	IPv4/IPv6; HTTP; TCP/IP; UDP; NTP; DHCP
Khả năng tương tác	ONVIF (Profile S/Profile G/Profile T)
Trình duyệt	Microsoft Edge IE: IE9–IE11 Chrome: Chrome 41 trở về trước Firefox: Firefox 49 trở về trước Đối với người dùng Win 10, hãy chạy trình duyệt với tư cách quản trị viên
Vị trí	GPS
Giám sát trạng thái mạng	NTP; GPS

## Cổng

Lưu trữ	1, Thẻ TF (tối đa 500GB@Class10)
Kiểm soát móng mắt	1, kết nối với DC auto iris hoặc P-IRIS
Kiểm soát tiêu điểm	1, kết nối với ống kính tiêu cự thay đổi có động cơ
Đồng bộ nguồn tần số	1, hỗ trợ đồng bộ hóa máy ảnh với nguồn điện
Ánh sáng ngoại vi	7, đầu ra tín hiệu optocoupler (có thể được cấu hình như đèn flash hoặc giao diện đầu ra đồng bộ đèn nháy LED, tần số có thể điều chỉnh)
USB	2 Cổng USB 3.0
RS-485	2, kết nối với các thiết bị như máy dò tín hiệu, radar, và nhiều hơn nữa
RS-232	4 (3 để kết nối radar và 1 để gỡ lỗi cổng nối tiếp)
I/O	4, cùng chức năng với cổng ALARM IN
Đầu vào âm thanh	1 kênh (cổng JACK 3,5 mm)
Đầu ra âm thanh	1 kênh (cổng JACK 3,5 mm)
Đầu vào báo động	4, cùng chức năng với cổng I/O
Đầu ra báo động	2 (AO1 dành cho đầu ra rơle và AO2 dành cho đầu ra optocoupler)
Đầu ra nguồn	Đầu ra điện áp 12 VDC ± 10%, đầu ra dòng điện ≤1,5 A

## Tổng quan

Nguồn điện	100–240 VAC (50 Hz/60 Hz)
Công suất tiêu thụ	≤20 W
Nhiệt độ hoạt động	–40 °C to +70 °C (–40 °F to +158 °F)
Nhiệt độ lưu trữ	–40 °C to +70 °C (–40 °F to +158 °F)
Độ ẩm hoạt động	10%–90% (RH)
Độ ẩm lưu trữ	0%–90% (RH)
Chứng nhận	CEE234884-A6104-IT-4; 4790433450-2 FCC: 4790433450-1
Bảo vệ	IP67, IK10
Kích thước sản phẩm	554.0 mm × 204.2 mm × 209.6 mm (21.81" × 8.04" × 8.25") (L × W × H)
Trọng lượng thực	4.6 kg (10.14 lb)
Trọng lượng tổng	6.6 kg (14.55 lb)
Lắp đặt	Lắp ở giữa; lắp ở bên hông

## Thông tin đặt hàng

Kiểu	Model	Nội dung
AI Enforcement Camera	EN-ITC1885	Camera thực thi 9MP AI tất cả trong một
Phụ kiện (Tùy chọn)	8019	Giá đỡ gắn đa năng 3 chiều (mua riêng)
	3012	Giá đỡ gắn bên (mua riêng)
	PFA150	Giá đỡ (mua riêng)

## Phụ kiện

Tùy chọn:



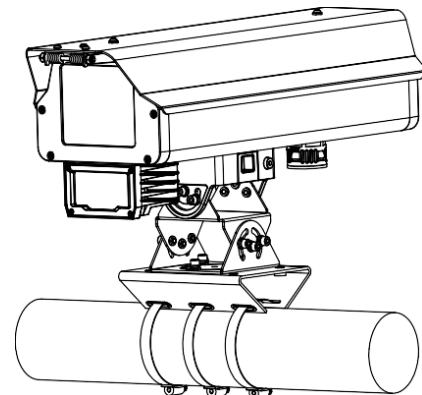
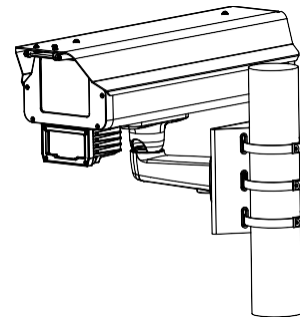
8019  
Giá đỡ lắp đa năng  
3 chiều (mua  
riêng))



3012  
Giá đỡ lắp bên (mua  
riêng)



PFA150  
Giá đỡ lắp  
(mua riêng)



## Kích thước (mm [inch])

